TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2019/QĐST-HNGĐ	*Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 24 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 80, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 299/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Văn P, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường M, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bà Đào Thị T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn T2, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà T tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M vào năm 2014. Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên hai vợ chồng yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông P và bà T có 01 con chung tên: Trần Đào Quỳnh S, sinh ngày: 17-6-2014. Hai bên thỏa thuận ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông P và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn P và bà Đào Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Văn P là người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần Đào Quỳnh S, sinh ngày: 17-6-2014. Bà Đào Thị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn P và bà Đào Thị T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông P và bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018496 ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông P và bà T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường M;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Đăng Chương